

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Trường.....	KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM LỚP 5
Lớp:.....	Năm học: 2012-2013
Tên:.....	Ngày: 14/9/2012
	Thời gian: 60 phút

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (100 điểm)

Khoanh tròn vào chữ đặt trước kết quả đúng

Câu 1: Giá trị của biểu thức $2385 : (5 \times 9)$

- A. 53 B. 43 C. 45 D. 55

Câu 2: Tìm x : $x + 312468 = 406784$

- A. $x = 194316$ B. $x = 94316$ C. $x = 94326$ D. $x = 719252$

Câu 3: Những số chia hết cho 5 là những số:

- A. Có tận cùng là 1; 3; 7; 9 B. Có tận cùng là 3 hoặc 9
C. Có tổng các chữ số chia hết cho 5 D. Có tận cùng là 0 hoặc 5

Câu 4: Tích của 4027 và 15 :

- A. 61405 B. 60405 C. 60305 D. 27162

Câu 5: Biểu thức có giá trị bằng biểu thức $165 \times 7 + 165 \times 3$ là:

- A. $165 \times 7 - 165 \times 3$ B. $165 \times (7 - 3)$
C. $165 \times (7 + 3)$ D. $165 \times 7 \times 3$

Câu 6: Phân số $\frac{12}{20}$ được rút gọn tối giản:

- A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{3}{5}$ C. $\frac{3}{10}$ D. $\frac{2}{3}$

Câu 7 : Phân số nào chỉ phần đã tô đậm của hình vẽ dưới đây?



A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{5}{3}$

C. $\frac{5}{8}$

D. $\frac{3}{8}$

Câu 8: Nếu một quả táo cân nặng 50g thì cần có bao nhiêu quả táo như thế để cân nặng 4 kg?

A. 80

B. 50

C. 40

D. 20

Câu 9: $6 \text{ m}^2 13 \text{ dm}^2 5 \text{ cm}^2 = \dots\dots \text{ cm}^2$

Số điền vào chỗ chấm :

A. 6135

B. 60135

C. 61305

D. 61350

Câu 10: Ba toa xe lửa hạng nhất, mỗi toa có 56 ghế ngồi, bốn toa xe lửa hạng nhì mỗi toa có 42 ghế ngồi. Trung bình mỗi toa xe lửa có số ghế ngồi là:

A. 50 ghế ngồi

B. 47 ghế ngồi

C. 49 ghế ngồi

D. 48 ghế ngồi

Câu 11: Bác Hồ sinh năm 1890. Bác Hồ sinh vào thế kỷ thứ mấy ?

A. 10

B. 18

C. 19

D. 20

Câu 12: Giá trị biểu thức: $325 \times 205 - 17262 : 137$ là:

A. 66499

B. 66625

C. 66535

D. 66399

Câu 13: Tuổi chị và tuổi em cộng lại là 32 tuổi. Em kém chị 8 tuổi. Hỏi chị bao nhiêu tuổi ?

A. 24

B. 12

C. 20

D. 40

Câu 14: Lớp 4A có 36 học sinh trong đó có $\frac{2}{3}$ số học sinh được xếp loại giỏi. Tính số

học sinh xếp loại giỏi ở lớp 4A.

A. 22 học sinh

B. 12 học sinh

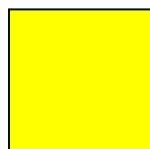
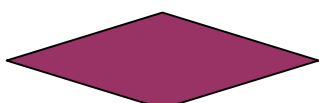
C. 18 học sinh

D. 24 học sinh

Câu 15: Một hình vuông có độ dài cạnh là 225 cm. Diện tích của hình vuông đó là:

A. 900 cm^2 B. 9000 cm^2 C. 50625 cm^2 D. 506250 cm^2

Câu 16: Nhìn vào hình vẽ dưới đây và hãy viết tên hình vào chỗ chấm :



.....

.....

.....

.....

Câu 17: Một người đi xe máy trong nửa giờ đi được quãng đường dài 12 km, vậy người đó đi xe máy trong 2 giờ được quãng đường dài là:

- A. 24 km B. 36 km C. 48 km D. 96 km

Câu 18: Diện tích hình hình bình hành là 450 m^2 , chiều cao 18 m. Độ dài đáy hình bình hành đó là:

- A. 25 cm B. 50 m C. 25 m D. 50 dm

Câu 19: Rút gọn phân số $\frac{36}{72}$ ta được phân số tối giản:

- A. $\frac{18}{30}$ B. $\frac{12}{24}$ C. $\frac{6}{12}$ D. $\frac{1}{2}$

Câu 20: Quãng đường từ C đến D dài 15 km. Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100 000 thì quãng đường đó là:

- A. 15 dm B. 15 mm C. 15 cm D. 15 m

B. TỰ LUẬN (50 điểm)

Bài 1: Tính

$$a/ \frac{4}{5} - \frac{2}{3} : \frac{3}{2}$$

$$b/ \frac{8}{15} + \frac{4}{3} \times \frac{3}{5}$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Thêm dấu ngoặc đơn để biểu thức có kết quả đúng :

a) $565 \times 38 - 12 : 4 + 3 = 19778$

b) $15 \times 7 + 2 \times 4 = 428$

.....

.....

Bài 3: Một xe ô tô chuyển trước chở được 3 tấn muối, chuyển sau chở được nhiều hơn chuyển trước 3 tạ. Hỏi cả hai chuyến chở được bao nhiêu tạ muối?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Bạn Khánh đi bộ từ nhà đến trường, mỗi phút đi được 84 m thì hết 15 phút. Nếu bạn Khánh đi xe đạp từ nhà đến trường, mỗi phút đi được 180 m thì hết bao nhiêu phút?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 64m và chiều rộng 25m. Trung bình cứ 1m^2 ruộng đó thì thu hoạch được $\frac{1}{2}$ kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

.....

.....

.....

.....

.....

-----Hết-----

ĐÁP ÁN KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM LỚP 5

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (100 điểm)

(Mỗi câu trả lời đúng đạt 5 điểm)

Câu 1: A	Câu 5: C	Câu 9: C	Câu 13: C	Câu 17: C
Câu 2: B	Câu 6: B	Câu 10: D	Câu 14: D	Câu 18: C
Câu 3: D	Câu 7: D	Câu 11: C	Câu 15: C	Câu 19: D
Câu 4: B	Câu 8: A	Câu 12: A	Câu 16: chủ nhật, thoi, vuông, bình hành.	Câu 20: C

B. TỰ LUẬN (50 điểm)

(Mỗi bài đúng đạt 10 điểm)

Bài 1: Tính:

$$\begin{aligned} \text{a/ } \frac{4}{5} - \frac{2}{3} : \frac{3}{2} &= \frac{4}{5} - \frac{4}{9} \quad (2 \text{ đ}) \\ &= \frac{36}{45} - \frac{20}{45} = \frac{16}{45} \quad (3 \text{ đ}) \\ \text{b/ } \frac{8}{15} + \frac{4}{3} \times \frac{3}{5} &= \frac{8}{15} + \frac{12}{15} \quad (2 \text{ đ}) \\ &= \frac{20}{15} = \frac{4}{3} \quad (3 \text{ đ}) \end{aligned}$$

Bài 2: a) $565 \times (38 - 12 : 4) + 3 = 19778$

b) $(15 \times 7 + 2) \times 4 = 428$

Bài 3: Đổi: 3 tấn = 30 tạ (2,5đ)

Số tạ muối chuyển sau chở được là: $30 + 3 = 33$ (tạ) (2,5đ)

Số tạ muối cả hai chuyến chở được là: $30 + 33 = 63$ (tạ) (2,5đ)

Đáp số: 63 tạ (2,5 đ)

Bài 4: Quãng đường từ nhà đến trường là: $84 \times 15 = 1260$ (m) (4 đ)

Thời gian để Khánh đạp xe đạp từ nhà tới trường là: $1260 : 180 = (7 \text{ phút })$ (4đ)

Đáp số : 7 phút (2đ)

Bài 5: Diện tích thửa ruộng là: $64 \times 25 = 1600$ (m²) (4 đ)

Số thóc thu hoạch trên thửa ruộng đó là: $\frac{1}{2} \times 1600 = 800$ (kg) (4 đ)

$800 \text{ kg} = 8 \text{ tạ}$ (1 đ)

Đáp số: 8 tạ (1 đ)